

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-PT

Ngày: 18-6-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST, ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 242/2018/QĐPT-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/QĐ-PT ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V (gọi tắt là Công ty V).

Địa chỉ: Số 130 đường B, khóm 1, phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1958. Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị H: Ông Kha Thoại M, sinh năm 1943. Địa chỉ: Số 130 đường B, khóm 1, phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960;

2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của đồng bị đơn: Anh Sơn Thái V, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Đường N, phường P, Quận C, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Văn S của Văn phòng luật sư V - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V là nguyên đơn trong vụ án.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2009 và ngày 21/10/2013 của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V là nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V có bán Vật liệu xây dựng cho cửa hàng Vật liệu xây dựng B do bà Phạm Thị P làm chủ nhưng không có lập hợp đồng mua bán bằng văn bản; phương thức mua bán gói đầu mua trước trả sau.

Sau khi đối chiếu công nợ đến ngày 30/6/2007 bà Phạm Thị Pha còn nợ lại số tiền 661.925.000 đồng thể hiện qua giấy đề ngày 30/6/2007 do Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V cung cấp có nội dung “*Dì B thị trấn M nợ tổng cộng bằng 661.925.000 đồng. Tôi tên Phạm Thị P*”. Sau đó bà Phạm Thị P trả được một phần còn lại 597.535.000 đồng bà Phạm Thị P không trả nên Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền trên.

- *Theo lời khai của bị đơn bà Phạm Thị P trình bày:*

Bà Phạm Thị P thừa nhận trước đây có mua Vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V theo phương thức mua đứt, bán đoạn, trả tiền mặt ngay sau khi mua nên không còn nợ tiền của Công ty V. Đối với tờ giấy đề ngày 30/6/2007 do Công ty V cung cấp với số nợ 661.925.000 đồng bà không thừa nhận. Bà Phạm Thị P thừa nhận dòng chữ “*Tôi tên Phạm Thị P*” trong tài liệu này do bà viết, tuy nhiên bà viết không phải để nhận nợ, còn viết trong hoàn cảnh nào, thời gian nào bà không nhớ, số tiền 661.925.000 đồng là do bên nguyên đơn viết. Nay bà không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2009/KDTM-ST ngày 24/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử: Buộc bà Phạm Thị P phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V 597.225.000 đồng.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 02/2010/KDTM-PT ngày 05/4/2010 giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2009/KDTM-ST ngày 24/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 23/2013/KDTM-GĐT ngày 18/7/2013 của Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân tối cao đã xử hủy toàn bộ bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 02/2010/KDTM - PT ngày 05/4/2010 và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2009/KDTM-ST ngày 24/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm lần 02 số: 01/2018/KDTM-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị P.

- Buộc bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B phải trả cho Công ty V số tiền 103.466.450 đồng. Khấu trừ 200.000.000 đồng tiền bà Phạm Thị P đã thi hành án nên Công ty V phải trả cho bà Phạm Thị P 96.533.550 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/4/2018 bà Huỳnh Thị H là giám đốc Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V kháng cáo yêu cầu bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B phải trả cho Công ty V 597.225.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/6/2007 đến khi xét xử sơ thẩm.

Ngày 02/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và rút yêu cầu kháng cáo về phần tiền lãi chậm trả, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh giữ nguyên kháng nghị, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Nguyên đơn khởi kiện đưa ra tờ giấy đề ngày 30/6/2007 và các toa giao hàng bị đơn không thừa nhận còn nợ. Tờ giấy nguyên đơn đưa ra không phải là biên nhận nợ. Nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh phía bị đơn còn nợ số tiền 597.225.000 đồng. Qua đối chiếu nợ phía bị đơn thống nhất còn thiếu 168.000.000 đồng và đã trả được 64.700.000 đồng còn lại bên bị đơn thống nhất trả cho nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 597.225.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận vì trước khi bà Phạm Thị P viết tên xác nhận nợ ngày 30/6/2007 thì hai bên không có đối chiếu công nợ với nhau và cũng không có thỏa thuận tiền xe, tiền lãi... Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 18/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 02/5/2018/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị H là giám đốc Công ty V kháng cáo yêu cầu bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền 597.225.000 đồng.

Giữa Công ty V và bà Phạm Thị P có giao dịch mua bán Vật liệu xây dựng với nhau nhưng không lập hợp đồng bằng văn bản. Công ty V có đưa ra chứng cứ là tờ giấy có nội dung “ngày 30/6/2007 Di B thị trấn M nợ tổng cộng = 661.925.000 đồng. Tôi tên Phạm Thị P” và một số giấy giao hàng năm 2003, 2004, 2005 kèm theo bảng kê. Bà Phạm Thị P không thừa nhận nợ. Bà thừa nhận dòng chữ Tôi Phạm Thị P là do bà viết, còn nội dung trong tài liệu do nguyên đơn cung cấp do kế toán Công ty V viết. Theo các bảng liệt kê do Công ty V lập thì trong này có tiền thiếu trước ngày 01/01/2003 bằng 334.423.500 đồng, tiền lãi 135.000.000 đồng; tiền xe 25.370.000 đồng, số tiền nêu trên không được Công ty V và bà Phạm Thị P đối chiếu xác nhận nợ, cũng không có văn bản thỏa thuận tiền thuê xe, tiền lãi chậm trả. Theo toa giao hàng và trả tiền do Công ty V cung cấp thể hiện: Năm 2003 Công ty V giao cho bà Phạm Thị P 30 lần bằng 187.187.000 đồng và bà Phạm Thị P thanh toán được 112.000.000 đồng; còn nợ lại 75.187.000 đồng. Năm 2004 Công ty V giao cho bà Phạm Thị P 47 lần bằng 271.559.700 đồng và bà Phạm Thị P thanh toán được 237.000.000 đồng; còn nợ lại 34.559.700 đồng. Năm 2005 Công ty V giao cho bà Phạm Thị P 60 lần bằng 359.187.650 đồng và bà Phạm Thị P thanh toán được 301.700.000 đồng; còn nợ lại 57.487.650 đồng. Như vậy từ năm 2003 - 2005 bà Phạm Thị P còn thiếu lại Công ty V 167.234.350 đồng. Qua đối chất tại Tòa án cấp sơ thẩm phía bên bị đơn thừa nhận còn thiếu lại Công ty V 168.166.450 đồng, bà Phạm Thị P không chứng minh đã trả xong khoản tiền này, Công ty V khai sau ngày 30/6/2007 phía bà Phạm Thị P chỉ trả được 64.700.000 đồng. Từ đó cấp sơ thẩm buộc bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B phải trả tiếp cho Công ty V 103.466.450 đồng là có căn cứ pháp luật. Phía Công ty V không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng

minh bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B còn thiếu 597.225.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện Công ty V.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng bà Phạm Thị P đã nộp để thi hành án cho Công ty V theo Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 02/2010/KDTM-PT ngày 05/4/2010, Bản án này bị Quyết định giám đốc thẩm số 23/2013/KDTM-GĐT ngày 18/7/2013 của Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân tối cao đã xử hủy toàn bộ nên Công ty V có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Phạm Thị P.

[2] Về yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện việc tính lãi chậm trả. Đại diện của Công ty V kháng cáo yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn rút yêu cầu kháng cáo về tiền lãi, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên để bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn, Công ty V được quyền khởi kiện bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B để yêu cầu trả tiền lãi chậm trả của số tiền 103.466.450 đồng từ khi bên bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị số 18/QĐ-VKS- KDTM ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Kháng nghị việc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng như: Không đình chỉ phần yêu cầu của nguyên đơn rút đơn khởi kiện theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc yêu cầu hoàn trả tiền đã thi hành án của bị đơn Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục phản tố là sai với quy định khoản 3 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng văn bản pháp luật tính án phí sai, tính lãi suất chậm thi hành án không đúng quy định của pháp luật, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị P phải chịu 5.173.300 đồng. Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V phải chịu 23.750.000 đồng. Các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, 50, 306 Luật thương mại;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V.

Chấp nhận kháng nghị số 18/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 02/5/2018/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V.

- Buộc bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V số tiền 103.466.450 đồng.

- Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V có nghĩa vụ hoàn trả 200.000.000 đồng cho bà Phạm Thị P, do bà Phạm Thị P đã nộp để thi hành án cho Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V theo Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 02/2010/KDTM-PT ngày 05/4/2010.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị P phải chịu số tiền 5.173.300 đồng. Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V phải chịu số tiền 23.750.000 đồng. Bà Phạm Thị P đã nộp tiền tạm ứng phúc thẩm 200.000 đồng theo biên lai thu số 008416 ngày 03/9/2009 (*đã chuyển sang án phí theo biên lai thu tiền phí lệ phí số 034551 ngày 13/5/2010*), tạm ứng án phí sơ thẩm 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004690 ngày 12/9/2014, tiền án phí 19.945.000 đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 035552 ngày 02/6/2010 của Chi Cục thi hành án huyện C nên cần trừ còn lại 19.971.700 đồng hoàn trả cho bà Phạm Thị P. Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V đã nộp 13.945.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004511 ngày 16/4/2014 nên cần trừ còn lại Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V phải nộp tiếp 9.805.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Bà Huỳnh Thị H đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0014104 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên cần trừ, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại V đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên

số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời hạn chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung